

Bản án số: 08/2017/HSST
Ngày: 08/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hàng A Vàng

2. Bà Sùng Thị Dẻ

Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/HSST - QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo.

Trần Văn Đ (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1980 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã N, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở hiện nay: Tạm trú tổ 07, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Số CMND: 045001535; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1947 và bà Trần Thị C, sinh năm 1947; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Có vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1982; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2017, đến ngày 07/9/2017 bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Đào Thị X, sinh năm 1963 - Trú tại: Tổ 09, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1961- Trú tại: Tổ 09, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

2. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1982 - Trú tại: Tổ 07, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/9/2017, bị cáo Trần Văn Đ đi xe mô tô ATTILA màu xanh vàng BKS 25B1-039.88 đến cửa hàng tạp hóa Nguyễn Ngọc Đ thuộc tổ 09, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu mục đích để mua hàng tạp hóa. Khi vào trong quán, Đ gọi chủ cửa hàng ra bán hàng nhưng không có ai trả lời, Đ tiếp tục đi vào gian thứ hai của ngôi nhà thì phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng của bà Đào Thị X, sinh năm 1963, trú tại tổ 09, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu để trên chiếu trúc dưới nền nhà. Đ cúi xuống tay phải cầm chiếc điện thoại rồi cho vào túi quần bên trái sau đó đi xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1961, trú tại tổ 09, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (là người quen của Đ) vay 500.000 đồng và đưa chiếc điện thoại trộm cắp được để làm tin và hẹn vài ngày sau sẽ trả lại số tiền này cho ông T. Cùng ngày, bị cáo Trần Văn Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện bắt khẩn cấp, thu giữ của Trần Văn Đ 01 xe mô tô và thu giữ của Nguyễn Quang T 01 chiếc điện thoại di động nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Người bị hại là bà Đào Thị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra bà X trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm chiếc điện thoại di động của bà bị trộm cắp phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra ông T trình bày: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2017 ông có cho bị cáo Trần Văn Đ vay 500.000 đồng, Đ đưa cho ông 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng để làm tin và hẹn vài ngày sau sẽ trả lại số tiền trên, ông T không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do bị cáo Đ phạm tội mà có nên hành vi của ông T không phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị T (vợ bị cáo Trần Văn Đ) vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra chị X trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA màu xanh vàng, BKS 25B1-039.88, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội chị không biết. Lời khai của chị phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn Đ và các tài liệu chứng cứ khác.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Đào Thị X và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng mà ông đã cho bị cáo Đ vay.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố L, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng, đã qua sử dụng, còn lại khoảng 50% giá trị sử dụng, có giá trị còn lại là 2.995.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/KSDT - SH ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố L giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Áp dụng khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/9/2017 tại cửa hàng tạp hóa Nguyễn Ngọc Đ thuộc tổ 9, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Đào Thị X, bị cáo Trần Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng có giá trị là 2.995.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trần Văn Đ có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn T và

mẹ đẻ là bà Trần Thị C đều được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách để bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo mình thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Đào Thị X, ngày 14/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại tài sản trên cho bà X nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

01 xe mô tô nhãn hiệu ATTLA màu xanh vàng, BKS 25B1-039.88, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, ngày 25/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại tài sản trên cho vợ bị cáo là chị Đinh Thị T nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Đào Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng mà ông đã cho bị cáo Đ vay nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/11/2017). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Nếu bị cáo Trần Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- UBND phường Quyết Tiến;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương